

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Phạm Xuân Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987; có mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn MT 2, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 34, ấp BHT, xã A, tp. H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Ph, sinh năm: 1991; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn MT 2, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Đặng Thị Ph nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/9/2016 tại UBND xã TH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trước khi kết hôn, vợ chồng đã chung sống với nhau từ năm 2008 và có 03 con chung. Năm 2009 đến năm 2020 thì ông chung sống với vợ và gia đình vợ tại thôn MT 2, xã TH, huyện H; năm 2016 gia đình ông nhập khẩu tại đây. Vợ chồng chung sống với nhau vui vẻ hạnh phúc, cũng có mâu thuẫn nhỏ nhưng tự hòa giải được. Từ gần 02 năm nay ông không biết bà Ph làm gì gây ra nợ rồi tự ý bỏ chồng con đi không thông báo cho ông biết đi đâu, làm gì. Ông biết bà Ph vẫn còn liên hệ với gia đình bên vợ

nhưng né tránh không liên lạc trực tiếp cho ông. Từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Hiện nay tình cảm cũng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Ph để yên tâm lo làm nuôi các con. Từ tháng 10/2020 cho đến nay ông đưa cả 03 con về thành phố H, Đồng Tháp sống.

Các con chung tên Nguyễn Thị Thảo Ng – sinh ngày: 10/9/2009; Đặng Thị Phương U – sinh ngày: 16/01/2015; Nguyễn Đăng Gia B – sinh ngày: 14/8/2016. Ông yêu cầu nuôi cả 03 con không yêu cầu cấp dưỡng vì bà Phương không có trách nhiệm với các con. Hiện nay ông làm thợ sơn, thu nhập khoảng 10 đến 12 triệu/tháng đủ lo cho cuộc sống của 04 cha con. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Đặng Thị Ph không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Ph hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng mỗi người sống một nơi từ năm 2019 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

Về con chung: Ông T có thu nhập ổn định, các con đều do ông T nuôi dưỡng từ năm 2019 cho đến nay và con trên 7 tuổi là cháu Ng có nguyện vọng được sống với ba. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do ông T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị Ph, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác

định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là bà Đặng Thị Ph. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 22/01/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Ph vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 28/01/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bà Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 16/9/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bà Ph tự ý bỏ nhà đi không thăm nom, không quan tâm chăm sóc cho chồng con và đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc, không liên hệ với nhau từ 02 năm nay. Hiện nay ông T không còn tình cảm với bà Ph nên yêu cầu được ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của bà Ph (BQL thôn MT 2) và lời khai của bà Ph thì vợ chồng ông T – bà Ph không chung sống, không quan tâm chăm sóc nhau từ hơn 02 năm nay, các con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng (BL: 23, 25). Cũng theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hiện nay của ông T (BQL ấp BHT, xã A, tp. H, tỉnh Đồng Tháp) thì từ tháng 10/2020 đến nay ông T và cả 03 con chung về Đồng Tháp sống cùng cha mẹ ông T, các con chung do ông T nuôi dưỡng. (BL:31)

Xét thấy: Từ 02 năm nay ông T và bà Ph không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông T và bà Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T được ly hôn bà Ph.

Về con chung: Các con chung Nguyễn Thị Thảo Ng – sinh ngày: 10/9/2009; Đặng Thị Phương U – sinh ngày: 16/01/2015; Nguyễn Đăng Gia B – sinh ngày: 14/8/2016 hiện nay đang sống với ông T và được chăm sóc tốt từ khi vợ chồng không còn sống chung, cháu Ng cũng có nguyện vọng ở với ba. Ông T hiện có việc làm và thu nhập ổn định. Xét thấy: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho ông T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Bà Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn bà Đặng Thị Ph.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Đặng Thị Ph.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Thảo Ng – sinh ngày: 10/9/2009; Đặng Thị Phương U – sinh ngày: 16/01/2015; Nguyễn Đặng Gia B – sinh ngày: 14/8/2016. Bà Đặng Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021627 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã TH;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế